

DANH SÁCH LỚP 8.1
NĂM HỌC 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN VĂN SÁU - Số điện thoại: 0786280584

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	TBMHK	Học lực	Hạnh kiểm
1	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	02/07/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.1	K	T
2	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	29/11/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.8	K	T
3	NGUYỄN TRƯỜNG DŨNG	03/02/2008	Nam	Kinh	7/1	6.4	TB	K
4	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	07/05/2008	Nam	Kinh	7/1	8.2	K	T
5	TRẦN PHONG ĐẠT	09/08/2008	Nam	Kinh	7/1	8.9	G	T
6	LA MINH ĐIỀN	19/11/2007	Nam	Hoa	7/1	6.7	TB	K
7	ĐẶNG HOÀNG PHONG ĐỘ	03/06/2008	Nam	Kinh	7/1	6.0	TB	K
8	HỒ HUỖNH GIA HÂN	15/08/2008	Nữ	Kinh	7/1	7.2	K	T
9	NGUYỄN THỊ MAI HÂN	23/12/2008	Nữ	Kinh	7/1	7.0	K	T
10	TÔ NGUYỄN KIM HIỀN	20/11/2008	Nữ	Kinh	7/1	6.4	TB	K
11	PHAN VĂN HÒA	03/06/2008	Nam	Kinh	7/1	6.9	K	T
12	PHAN VĂN KHẢI	03/06/2008	Nam	Kinh	7/1	7.5	K	T
13	NGUYỄN MINH KHANG	21/09/2008	Nam	Kinh	7/1	7.5	K	K
14	PHẠM DUY KHANG	17/03/2008	Nam	Kinh	7/1	7.6	K	K
15	LÝ MỸ KỶ	18/07/2008	Nữ	Hoa	7/1	6.7	K	K
16	ĐẶNG PHƯỚC LONG	04/09/2008	Nam	Kinh	7/1	8.2	G	T
17	LA THÀNH LỘC	01/01/2008	Nam	Kinh	7/1	9.3	G	T
18	NGUYỄN TUẤN LỘC	01/03/2008	Nam	Kinh	7/1	7.2	K	T
19	TRẦN BỬU LỢI	19/11/2007	Nam	Kinh	7/1	7.0	TB	K
20	VÕ HỒ PHƯƠNG MAI	26/04/2008	Nữ	Kinh	7/1	6.6	K	T
21	TRỊNH ĐỨC MINH	07/07/2008	Nam	Kinh	7/1	6.0	TB	TB
22	ĐỖ LÊ KIM NGÂN	16/07/2008	Nữ	Kinh	7/1	7.1	K	T
23	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	10/11/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.6	G	T
24	HUỖNH MINH TÀI	28/01/2008	Nam	Kinh	7/1	7.9	K	T
25	NGUYỄN THỊ KIM THANH	18/09/2007	Nữ	Kinh	7/1	6.9	K	K
26	PHẠM MINH THÀNH	13/01/2008	Nam	Kinh	7/1	9.4	G	T
27	NGUYỄN THỊ THU THÚY	31/05/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.5	K	T
28	NGÔ NGUYỄN ANH THƯ	09/01/2008	Nữ	Kinh	7/1	9.2	G	T
29	LÊ THỊ BÍCH TIỀN	02/12/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.9	G	T
30	NGUYỄN NGỌC KIỀU TRANG	24/07/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.9	G	T
31	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	28/12/2008	Nữ	Kinh	7/1	9.2	G	T
32	NGUYỄN HOÀNG NGỌC TRÚC	26/06/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.8	G	T
33	ĐINH THỊ THÙY VÂN	16/05/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.0	K	T
34	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	22/08/2008	Nữ	Kinh	7/1	8.9	G	T
35	THÁI NGÔ TƯỜNG VY	29/02/2008	Nữ	Kinh	7/1	9.6	G	T
36	TRƯỜNG NGỌC KIỀU VY	26/08/2008	Nữ	Kinh	7/1	9.2	G	T
37	TRƯỜNG BẢO CHÂU	29/05/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.8	G	T
38	ĐỖ LÊ ANH KHOA	06/10/2008	Nam	Kinh	7/4	9.8	G	T
39	VÕ NGỌC THÚY QUỲNH	02/05/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.2	K	T
40	NGUYỄN THÊ TIỀN ĐẠT	19/11/2007	Nam	Kinh	7/4	7.6	K	K
41	TRẦN PHÚ HẢO	27/02/2008	Nam	Kinh	7/4	8.3	K	T
42	NGUYỄN HUỖNH MINH QUANG	16/04/2008	Nam	Kinh	7/4	6.1	TB	K
43	PHẠM THỊ HỒNG XUÂN	23/10/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.1	K	T

Trong danh sách này có 43 học sinh. Nam: 20, nữ: 23.

DANH SÁCH LỚP 8.2
NĂM HỌC 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ - Số điện thoại: 0988025601

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	TBMHK	Học lực	Hạng kiểm
1	LÊ HOÀNG ANH	04/04/2008	Nam	Kinh	7/6	9.6	G	T
2	LÝ NGỌC BẠCH	14/07/2008	Nam	Kinh	7/6	6.8	K	T
3	HỒ NGỌC BẢO CHÂU	20/06/2008	Nữ	Kinh	7/6	7.9	K	T
4	NGUYỄN NGỌC CHÂU	02/05/2008	Nữ	Kinh	7/6	9.4	G	T
5	TRẦN TUẤN CƯỜNG	28/11/2008	Nam	Kinh	7/6	6.6	TB	K
6	HỒ THỊ NGỌC DIỄM	04/11/2007	Nữ	Kinh	7/6	7.1	K	T
7	TRƯƠNG NGỌC GIA HÂN	25/09/2008	Nữ	Kinh	7/6	7.1	K	T
8	BÙI GIA HÒA	08/03/2008	Nam	Kinh	7/6	8.4	K	T
9	NGUYỄN ĐẶNG GIA HUY	04/08/2008	Nam	Kinh	7/6	8.4	G	T
10	NGUYỄN QUỐC HUY	20/11/2008	Nam	Kinh	7/6	7.1	K	T
11	PHAN BẢO KHANG	02/07/2008	Nam	Kinh	7/6	8.6	G	T
12	NGÔ HOÀNG GIA LINH	12/05/2008	Nữ	Kinh	7/6	8.2	K	K
13	NGUYỄN HOÀNG NHƯ LINH	28/05/2008	Nữ	Kinh	7/6	9.1	G	T
14	NGUYỄN LÊ NHẬT LINH	26/10/2008	Nữ	Kinh	7/6	8.1	K	T
15	VÕ HỒNG QUANG MINH	14/04/2008	Nam	Kinh	7/6	8.1	K	T
16	LUU NGUYỄN HÀ MY	21/01/2008	Nữ	Kinh	7/6	6.8	TB	K
17	BÙI THANH NHÂN	19/02/2008	Nam	Kinh	7/6	8.3	K	T
18	VÕ NGỌC NHI	04/08/2008	Nữ	Kinh	7/6	7.7	K	T
19	CHÂU QUẾ NHƯ	20/07/2008	Nữ	Hoa	7/6	8.7	G	T
20	NGUYỄN TÂN PHÁT	03/04/2008	Nam	Kinh	7/6	6.9	TB	K
21	PHẠM THIÊN PHÁT	09/09/2008	Nam	Kinh	7/6	7.7	K	T
22	NGUYỄN HỮU PHÚC	12/01/2008	Nam	Kinh	7/6	7.1	K	K
23	NGUYỄN VĂN PHÚC	20/02/2007	Nam	Kinh	7/6	7.0	K	T
24	THÁI HOÀNG MỸ QUYỀN	27/09/2008	Nữ	Kinh	7/6	6.2	TB	K
25	TRẦN NHƯ QUỲNH	23/11/2008	Nữ	Kinh	7/6	7.7	K	T
26	MAI TUẤN THÀNH	04/08/2008	Nam	Kinh	7/6	7.3	TB	T
27	NGUYỄN NGỌC ANH THU	20/02/2008	Nữ	Kinh	7/6	8.6	G	T
28	LÊ THỊ NGỌC TRẦN	30/03/2008	Nữ	Kinh	7/6	9.1	G	T
29	TRẦN NHẬT TRẦN	31/08/2008	Nữ	Kinh	7/6	9.3	G	T
30	HỒ TUYẾT TRINH	03/12/2008	Nữ	Kinh	7/6	8.9	G	T
31	TRẦN VĂN TUẤN	25/04/2008	Nam	Kinh	7/6	5.2	TB	TB
32	HỨA SƠN VĨ	27/05/2008	Nam	Kinh	7/6	9.5	G	T
33	THÁI HOÀNG ANH VŨ	03/02/2008	Nam	Kinh	7/6	6.7	TB	K
34	ĐỖ CẨM VY	04/09/2007	Nữ	Kinh	7/6	8.2	K	T
35	LÊ THANH YẾN VY	06/09/2008	Nữ	Kinh	7/6	8.4	G	T
36	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	28/12/2008	Nữ	Kinh	7/6	9.4	G	T
37	THÁI HUỲNH NGỌC TRANG	03/10/2007	Nữ	Kinh	7/4	8.5	G	T
38	NGUYỄN NGÂN ANH	01/11/2008	Nữ	Kinh	7/4	9.6	G	T
39	LÊ PHẠM XUÂN ĐẠT	20/05/2008	Nam	Kinh	7/4	8.3	K	T
40	ĐÀO KIM KHÁNH	11/04/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.2	K	T
41	VÕ THANH NHÂN	19/12/2008	Nam	Kinh	7/4	8.0	K	T
42	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH NHƯ	17/10/2008	Nữ	Kinh	7/4	7.2	TB	K
43	KIÊN VŨ TRƯƠNG GIANG	07/06/2008	Nam	Kinh	7/4	7.5	K	K

Trong danh sách này có 43 học sinh. Nam: 20, nữ: 23.

DANH SÁCH LỚP 8.3
NĂM HỌC 2021 - 2022
GVCN: TẠ HỒNG TRI THÔNG - Số điện thoại: 0967694730

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	TBMHK	Học lực	Hạng kiểm
1	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	27/11/2008	Nữ	Kinh	7/3	7.8	K	T
2	VŨ TUẤN ANH	19/09/2006	Nam	Kinh	7/3	8.7	K	T
3	BÙI CHÍ ĐÌNH	12/12/2008	Nam	Kinh	7/3	9.6	G	T
4	TRƯƠNG THỊ HÀ GIANG	23/09/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.7	G	T
5	DƯƠNG GIA HÂN	16/07/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.1	K	T
6	NGUYỄN THỤY KIM HÂN	13/11/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.4	K	T
7	PHẠM THỊ NGỌC HÂN	02/08/2008	Nữ	Kinh	7/3	6.1	TB	K
8	LÝ HẬU	08/03/2008	Nam	Kinh	7/3	6.3	TB	K
9	MAI CÔNG HIẾU	05/01/2008	Nam	Kinh	7/3	7.2	K	T
10	LÊ THỊ KIM HỒNG	19/03/2008	Nữ	Kinh	7/3	6.4	TB	T
11	THÂN LÝ HÙNG	13/08/2008	Nam	Kinh	7/3	6.7	TB	K
12	MATH GIA HUY	06/09/2008	Nam	Chăm	7/3	8.8	G	T
13	TRẦN ĐỖ GIA HUY	07/04/2008	Nam	Kinh	7/3	8.8	G	T
14	TRẦN DUY HÙNG	07/02/2008	Nam	Kinh	7/3	9.4	G	T
15	MAI QUỲNH QUẾ HƯƠNG	07/06/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.5	G	T
16	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	24/07/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.4	K	T
17	LÊ NGỌC MINH KHANG	15/10/2007	Nam	Kinh	7/3	6.6	TB	K
18	PHẠM VÕ BÍCH LÂM	19/10/2008	Nữ	Kinh	7/3	7.4	TB	T
19	NGUYỄN HOÀNG THANH LIÊM	26/12/2008	Nam	Kinh	7/3	7.7	K	T
20	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	09/02/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.0	K	K
21	VÕ HUỲNH HOÀNG MAI	09/10/2008	Nữ	Kinh	7/3	8.7	K	T
22	NGUYỄN HỒNG NGÀ	16/03/2008	Nữ	Kinh	7/3	6.9	TB	K
23	LƯƠNG BẢO NGỌC	07/09/2008	Nữ	Kinh	7/3	7.9	K	T
24	PHẠM LÊ HỒNG NGỌC	27/07/2008	Nữ	Kinh	7/3	9.2	G	T
25	ĐỖ HUỲNH KHẢ NHÌ	09/07/2008	Nữ	Kinh	7/3	7.8	K	T
26	ĐỖ NGỌC BẢO NHÌ	09/04/2008	Nữ	Kinh	7/3	9.2	G	T
27	NGUYỄN NGỌC PHI	30/10/2008	Nam	Kinh	7/3	7.7	K	T
28	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	04/11/2008	Nam	Hoa	7/3	7.6	K	T
29	NGUYỄN TÂN TÀI	29/06/2008	Nam	Kinh	7/3	7.1	K	T
30	QUÁCH HOÀNG DUY TÂN	14/06/2008	Nam	Kinh	7/3	7.2	K	T
31	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	05/03/2008	Nam	Kinh	7/3	9.0	G	T
32	BÙI THỊ MINH THỦY	04/11/2008	Nữ	Kinh	7/3	7.3	TB	T
33	NGUYỄN ĐỖ THỊ ANH THƯ	17/04/2008	Nữ	Kinh	7/3	9.2	G	T
34	BÙI MINH TRÍ	19/11/2008	Nam	Kinh	7/3	5.7	TB	K
35	NGÔ QUỐC CÔNG VINH	26/06/2008	Nam	Kinh	7/3	9.6	G	T
36	CHÂU THỊ THỦY VY	17/12/2008	Nữ	Kinh	7/3	7.1	K	T
37	NGUYỄN THỊ KIM CHI	16/04/2008	Nữ	Kinh	7/4	9.3	G	T
38	MAI VÕ HOÀNG NAM	26/09/2008	Nam	Kinh	7/4	8.5	G	T
39	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	27/04/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.2	G	T
40	NGÔ VĂN TÙNG	01/07/2008	Nam	Kinh	7/4	7.8	K	T
41	NGUYỄN THÀNH PHÁT	30/03/2008	Nam	Kinh	7/4	7.4	K	K
42	TRẦN NGUYỄN TUYẾT VY	16/07/2008	Nữ	Kinh	7/4	7.6	K	T
43	LÊ PHÚ TRIỆU	30/06/2008	Nam	Kinh	7/4	7.1	K	T
44	PHAN THÀNH HUY	01/10/2007	Nam	Kinh	8/5	5.2	Y(ở lại)	TB

Trong danh sách này có 44 học sinh. Nam: 22, nữ: 22.

DANH SÁCH LỚP 8.4
NĂM HỌC 2021 - 2022
GVCN: PHẠM HẢI YẾN - Số điện thoại: 0906570434

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	TBMHK	Học lực	Hạng kiểm
1	NGUYỄN VŨ KHÁNH AN	07/05/2008	Nữ	Kinh	7/2	9.2	G	T
2	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	19/08/2008	Nữ	Kinh	7/2	9.1	G	T
3	NGUYỄN THỊ KIM CHI	15/07/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.9	G	T
4	TRẦN ANH DŨNG	11/06/2008	Nam	Kinh	7/2	8.0	G	T
5	NGUYỄN THÀNH DUY	16/06/2008	Nam	Kinh	7/2	7.9	K	T
6	HỒ QUANG ĐÔNG	30/10/2008	Nam	Kinh	7/2	8.1	G	T
7	THÁI KIM XUÂN GIAO	18/01/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.8	G	T
8	NGUYỄN THỊ THU HẬU	23/11/2008	Nữ	Kinh	7/2	7.2	K	T
9	VÕ QUI HIẾU	25/02/2008	Nam	Kinh	7/2	6.8	K	T
10	VƯƠNG HỒ MINH HIẾU	10/05/2008	Nam	Kinh	7/2	5.0	TB (thi lại)	TB
11	LÊ QUANG HUY	25/01/2008	Nam	Kinh	7/2	6.7	K	T
12	LÂM LƯƠNG TRẦN ITALIA	20/07/2008	Nữ	Kinh	7/2	9.7	G	T
13	NGUYỄN BẢO KHANH	21/01/2008	Nam	Kinh	7/2	8.7	G	T
14	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	09/11/2008	Nam	Kinh	7/2	8.0	K	T
15	LƯƠNG GIA KIẾT	11/07/2008	Nam	Kinh	7/2	6.9	K	K
16	TRẦN NGỌC LÂM	23/09/2008	Nam	Kinh	7/2	6.9	K	K
17	PHAN VĂN THANH LONG	14/02/2008	Nam	Kinh	7/2	7.1	K	T
18	NGUYỄN TẤN LỘC	26/12/2008	Nam	Kinh	7/2	7.9	K	T
19	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	22/07/2008	Nữ	Kinh	7/2	7.4	K	T
20	HỒ THỊ PHƯƠNG NGHI	12/06/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.6	G	T
21	LÊ HUỲNH THÚY NGỌC	27/08/2008	Nữ	Kinh	7/2	7.4	K	T
22	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	07/10/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.6	G	T
23	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	22/10/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.5	G	T
24	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	22/10/2008	Nam	Kinh	7/2	6.8	K	K
25	NGUYỄN THANH QUY	19/12/2008	Nam	Kinh	7/2	8.6	G	T
26	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	11/04/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.2	G	T
27	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	27/12/2008	Nữ	Kinh	7/2	9.4	G	T
28	NGUYỄN NGỌC QUỲNH THY	08/08/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.7	G	T
29	NGUYỄN NGỌC CẨM TIỀN	08/07/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.7	G	T
30	THÂN NGỌC BẢO TRÂM	12/04/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.8	G	T
31	NGUYỄN HỮU TRỌNG	15/12/2008	Nam	Kinh	7/2	6.0	TB	K
32	VÕ HOÀNG THANH TRÚC	21/11/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.4	G	T
33	NGUYỄN ANH TUẤN	25/10/2008	Nam	Kinh	7/2	8.8	G	T
34	TRƯƠNG MINH CẨM TUYẾT	30/12/2008	Nữ	Kinh	7/2	7.9	K	T
35	PHẠM THÁI VINH	29/09/2008	Nam	Kinh	7/2	5.9	TB	K
36	NGUYỄN LÊ TUỜNG VY	27/09/2008	Nữ	Kinh	7/2	8.2	G	T
37	LÊ HUỲNH BẢO DUY	13/01/2008	Nam	Kinh	7/4	7.0	K	K
38	VÕ NHẬT KHA	27/01/2008	Nam	Kinh	7/4	8.0	K	T
39	THẠCH THỊ THANH THÚY	26/11/2008	Nữ	Kho-me	7/4	8.4	K	T
40	TRẦN NGỌC PHƯƠNG VY	08/10/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.7	K	T
41	HUỲNH TRUNG HIẾU	18/02/2008	Nam	Kinh	7/4	6.6	TB	K
42	ĐÀO MINH QUANG	06/01/2008	Nam	Kinh	7/4	6.5	TB	K
43	NGUYỄN THỊ TUYẾT HẰNG	24/12/2008	Nữ	Kinh	7/4	7.2	TB	K

Trong danh sách này có 43 học sinh. Nam: 21, nữ: 22.

DANH SÁCH LỚP 8.5
NĂM HỌC 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ CẨM THI - Số điện thoại: 0934176849

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	TBMHK	Học lực	Hạng kiểm
1	NGUYỄN KHẢ AI	24/04/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.6	G	T
2	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH BẢO	20/06/2008	Nam	Kinh	7/5	8.2	G	T
3	PHAN VŨ MINH DUY	14/04/2008	Nam	Kinh	7/5	8.0	G	T
4	TRẦN LÝ XƯƠNG ĐÌNH	19/09/2008	Nam	Kinh	7/5	7.1	TB	K
5	TRẦN NGỌC ĐỨC	16/09/2007	Nam	Kinh	7/5	6.8	K	T
6	ÔN BỘI HÂN	09/04/2008	Nữ	Hoa	7/5	8.1	K	T
7	NGUYỄN NGỌC ANH HỒNG	01/01/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.1	K	T
8	TRANG NGUYỄN ANH HUY	17/12/2008	Nam	Kinh	7/5	6.8	TB	K
9	CHÂU KHẢ HƯNG	28/12/2008	Nam	Hoa	7/5	6.8	K	T
10	VÕ HOÀNG KHANG	08/07/2008	Nam	Kinh	7/5	8.1	K	T
11	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	24/05/2008	Nam	Kinh	7/5	6.9	K	T
12	LƯƠNG PHÚC NGUYỄN KHÔI	16/10/2008	Nam	Kinh	7/5	8.6	K	T
13	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	01/08/2008	Nữ	Kinh	7/5	7.4	K	T
14	NGUYỄN PHI LONG	03/07/2008	Nam	Kinh	7/5	7.5	K	T
15	NGUYỄN TÂN LỘC	25/05/2008	Nam	Kinh	7/5	6.6	TB	K
16	THÂN THÀNH LỘC	02/05/2008	Nam	Kinh	7/5	7.7	K	T
17	PHAN PHẠM VƯƠNG MẠNH	22/06/2008	Nam	Kinh	7/5	9.0	G	T
18	NGUYỄN MINH MÃN	05/06/2008	Nam	Kinh	7/5	8.0	G	T
19	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	27/06/2008	Nữ	Kinh	7/5	9.1	G	T
20	MÃ GIA NHI	18/05/2008	Nữ	Hoa	7/5	8.0	K	T
21	VŨ PHẠM PHƯƠNG NHI	11/04/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.2	K	T
22	NGUYỄN LÂM HUỲNH NHƯ	24/07/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.6	G	T
23	NGUYỄN HOÀNG DUY PHÚC	09/10/2008	Nam	Kinh	7/5	7.2	TB	K
24	TRẦN HỒNG PHÚC	20/08/2008	Nam	Kinh	7/5	9.6	G	T
25	NGUYỄN PHẠM AI PHƯƠNG	26/06/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.0	G	T
26	NGUYỄN THỊ TRÚC QUYÊN	02/02/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.2	G	T
27	HỒ NHƯ QUỲNH	27/08/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.9	G	T
28	ĐOÀN PHƯỚC THÀNH	11/01/2008	Nam	Kinh	7/5	7.9	K	T
29	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	20/05/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.2	K	T
30	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	28/10/2008	Nam	Kinh	7/5	7.0	K	T
31	CAO BẢO THY	11/12/2008	Nữ	Kinh	7/5	7.7	K	T
32	NGUYỄN MINH TIẾN	03/09/2007	Nam	Kinh	7/5	7.7	K	T
33	LÊ THỊ THANH TUYẾN	30/04/2008	Nữ	Kinh	7/5	6.9	TB	K
34	MAI TRÚC UYÊN	03/11/2008	Nữ	Kinh	7/5	9.3	G	T
35	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	17/10/2008	Nữ	Kinh	7/5	8.2	G	T
36	PHAN NHƯ Ý	23/04/2008	Nữ	Kinh	7/5	9.5	G	T
37	VÕ NGỌC MINH CHÂU	13/06/2008	Nữ	Kinh	7/4	9.9	G	T
38	PHẠM NGỌC QUỲNH ANH	20/11/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.8	G	T
39	PHẠM THỊ NHƯ THẢO	03/07/2008	Nữ	Kinh	7/4	6.7	K	K
40	NGUYỄN HOÀNG MỸ PHÚ	03/01/2008	Nữ	Kinh	7/4	7.6	K	T
41	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	30/10/2008	Nam	Kinh	7/4	5.8	TB	K
42	VÕ HỒNG NGỌC DIỆP	25/09/2008	Nữ	Kinh	7/4	7.8	K	T
43	TỬ NGUYỄN ANH THU	21/12/2008	Nữ	Kinh	7/4	8.3	K	T
44	NGUYỄN VĂN ĐIỀN	05/12/2008	Nam	Kinh	7/4	6.1	TB (thi lại)	TB

Trong danh sách này có 44 học sinh. Nam: 21, nữ: 23.